

Bản án số: 391/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Thẩm phán: Ông Phan Văn Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi

3. Ông Thiệu Đình Thu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Đào Công Lữ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 547/2017/HSST ngày 16
tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Thị Thu H; giới tính: nữ; sinh năm: 1977 tại: tỉnh Nam Định; thường
trú: khu phố S, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: đường K, phường
C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con
ông Vũ Trung D và bà Vũ Thị O; hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Đặng
Công T (đã ly hôn) và ông Nguyễn Trung D (đã ly hôn) và 03 con (con lớn
nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: ngày 10/9/2009,
Tòa án nhân dân quận P xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma
túy” theo Bản án số 154/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày
26/10/2011 (chưa chấp hành xong tiền phạt); tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 08/5/2017 (có mặt tại tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Ngọc H

Sinh năm: 1993

Thường trú: Lê Đình T, phường T, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Đường G, phường T, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt
tại tòa).

- *Người bào chữa:*

1. Ông Nguyễn Văn C là luật sư của Văn phòng luật sư Minh V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Thị Thu H (có mặt tại tòa).

2. Bà Lê Nguyễn Quỳnh T là luật sư của Văn phòng luật sư Quỳnh T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thu H (có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 08/05/2017, tại quán cà phê trước nhà đường Đ, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận B bắt quả tang Vũ Thị Thu H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trên ghế sát bên chân phải H ngồi 01 gói nylon màu đỏ bên trong có gói nylon màu xanh hình vuông chứa chất bột trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 218,24g, loại Heroin (Kết luận giám định số 909/KLGD-H ngày 18/7/2017 của Phòng KTHS – Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình bắt giữ Vũ Thị Thu H có Nguyễn Ngọc H đang ngồi uống cà phê cùng H nên mời H về phường lấy lời khai.

Quá trình điều tra, Vũ Thị Thu H khai nhận: sau khi chấp hành xong hình phạt 04 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, H trở về địa phương sinh sống. Khoảng tháng 4/2017, H quen biết với X (không rõ lai lịch), X đặt vấn đề H đi giao ma túy cho người phụ nữ (không rõ họ tên, lai lịch) ở khu vực tầng chung cư, góc đường H – V, Phường J, Quận B, H đồng ý. Sau đó, X gọi điện cho H đến chung cư, H gọi nhờ I (bạn quen trước đó) chở đến chung cư, I đồng ý. Khi đi đến điểm hẹn, H một mình đi lên lầu gặp một người phụ nữ ở ngoài hành lang để biết mặt sau đó ra về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/5/2017, X gọi điện kêu H đến khu vực cây xăng trên đường S, gần khu vực sân bay T nhận gói ma túy đem giao cho người phụ nữ ở chung cư. H đến điểm hẹn gặp X nhận gói ma túy, sau đó H gọi điện thoại I nhờ chở qua chung cư để thu nợ xong sẽ trả nợ I 2.000.000 đồng, I đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, I chạy xe mô tô biển số 59D1-773.08 chở H đi đến chung cư và cùng H đi lên lầu nhưng không gặp ai, H và I đi xuống khu vực phía dưới chung cư ngồi uống cà phê đợi người phụ nữ để H giao gói ma túy nhưng chưa kịp giao thì H bị bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy như đã nêu trên. H không nói cho I biết đi giao ma túy cho khách.

Tại bản Cáo trạng số: 379/Ctr-VKS-P1, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Vũ Thị Thu H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Vũ Thị Thu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản tự khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị xử phạt bị cáo:

Vũ Thị Thu H từ 15 (mười lăm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc:

Bị cáo Vũ Thị Thu H phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Tang vật vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, số lượng ma túy bị bắt quả tang nên hậu quả chưa xảy ra, chưa phát tán ra ngoài xã hội, gia đình bị cáo khó khăn, chưa thu lợi bất chính nên luật sư đề nghị miễn hình phạt phụ cho bị cáo, xử phạt bị cáo tại mức khởi điểm của khung hình phạt.

Luật sư Nguyễn Văn C đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát và luật sư đồng nghiệp về phần tội danh và điều khoản. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai, có con chưa đủ 36 tháng tuổi, đã ly hôn chồng, sau khi ra tù bị cáo không được chính quyền địa phương giúp đỡ. Về vật chứng của vụ án bị cáo chỉ sử dụng 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại những tài không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo Vũ Thị Thu H phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám

xét, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định vào lúc 18 giờ, ngày 08/05/2017, tại quán cà phê trước nhà đường Đ, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Vũ Thị Thu H tàng trữ 218,24g, loại Heroine để giao cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại chung cư thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tàng trữ *“Heroin có trọng lượng từ 100 gam trở lên”*. Nên, cần phải áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo.

Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tội “Tàng trữ trái phép chất túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn so với điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, khung hình phạt từ *“15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân”*. Do đó, nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội cần vận dụng hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, nó đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới đạt được mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngày 10/9/2009, Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Bản án số 154/2009/HSST. Chấp hành xong ngày 26/10/2011 (chưa chấp hành xong tiền phạt). Vì vậy, lần phạm tội này là tái phạm nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội khi đang có thai, có con còn nhỏ để từ đó áp dụng

điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải nộp phạt theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc I có khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Vũ Thị Thu H. Xét thấy hành vi của I không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B không xem xét xử lý và giải tỏa cho về là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng T và người phụ nữ ở chung cư H2 do bị cáo Vũ Thị Thu H khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, IMEI: 359745/06/499912/8 thu giữ của bị cáo đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, IMEI: 359831/06/763924/0 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 bịch nylon màu đỏ không còn giá trị sử dụng và toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo H liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, IMEI: 359603/05/040620/4 thu giữ của ông Nguyễn Ngọc I đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Vũ Thị Thu H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Vũ Thị Thu H **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 08/5/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Thị Thu H số tiền 5.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong bên ngoài đánh số 909/2017 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh T và CBDT Bành Trọng H.

+ 01 (một) bịch nylon màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, IMEI: 359745/06/499912/8.

Trả lại cho:

1. Ông Nguyễn Ngọc I:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, IMEI: 359603/05/040620/4.

2. Bị cáo Vũ Thị Thu H:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, IMEI: 359831/06/763924/0.

+ 1.000.000 (một triệu) đồng

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 17/18, ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại kho Lũy Bán B, phường Hòa T, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 394909059775, ngày 22/5/2017 tại Kho bạc Nhà nước Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi quá hạn là 10%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Người bào chữa; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao